

Số: 162 /KH-SYT Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 30 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai chuyển đổi số ngành Y tế năm 2024

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH Y TẾ NĂM 2023

I. CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Chính quyền số: Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý điều hành và cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Nội dung chính quyền số của tỉnh bao gồm 17 chỉ tiêu và 20 nhiệm vụ trọng tâm. Liên quan đến ngành Y tế có 04 chỉ tiêu và 01 nhiệm vụ. Cụ thể:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/ Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 52,3% (chỉ tiêu UB Quốc Gia và Chỉ tiêu của tỉnh năm 2023 là 30%).

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương đạt 100%.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến đến hết tháng 12/2023 đạt 100% (chỉ tiêu năm 2023 là 100%).

- Nhiệm vụ trọng tâm: Triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật như kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (Đề án 06) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Kết quả: 100% các cơ sở y tế trực thuộc đã thực hiện khám, chữa bệnh BHYT bằng Căn cước công dân (CCCD) có gắn chip, bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an (VNeID) theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị. Đăng tải kịp thời các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển ngành; cung cấp thông tin liên quan đến sức khỏe đến người dân. Công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý

của Sở Y tế, dịch vụ công trực tuyến, tích hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; Tần suất cập nhật 45 tin/bài trên tháng.

- Đã tạo tài khoản Zalo Official Account "Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu" để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về các hoạt động của ngành Y tế.

- Triển khai áp dụng phần mềm quản lý văn bản iDesk với các Sở, ban, ngành và trong toàn ngành Y tế (từ Bộ Y tế đến Trạm Y tế).

- Cải cách thủ tục hành chính: sử dụng phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh, với 174 TTHC: mức 4 là 75 TTHC, mức 3 là 47 TTHC, mức 2 là 44 TTHC và 08 thủ tục hành chính tiếp nhận tại Sở Y tế; Sở Y tế đã ký hợp đồng với Bưu điện tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua đường bưu điện; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện liên thông 02 thủ tục.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến (từ 01/01/2023 đến 10/4/2023): 100% giải quyết hồ sơ đúng hạn.

2. Kinh tế số: Thanh toán không dùng tiền mặt ngành y tế

Nội dung kinh tế số của tỉnh bao gồm 08 chỉ tiêu và 05 nhiệm vụ trọng tâm. Liên quan đến ngành Y tế có 00 chỉ tiêu và 02 nhiệm vụ. Cụ thể:

Từ tháng 9/2022, Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 126/KH-SYT ngày 09/09/2022 của Sở Y tế về triển khai thanh toán không dùng tiền mặt Ngành Y tế, hiện tại:

- Nhiệm vụ trọng tâm 1: Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý. Kết quả: 100% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác.

- Nhiệm vụ trọng tâm 2: Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Kết quả: Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt 87%.

- Áp dụng các hình thức thanh toán, nền tảng thanh toán số như phục vụ cho người dân như Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế.

3. Xã hội số:

Nội dung xã hội số của tỉnh bao gồm 15 chỉ tiêu và 03 nhiệm vụ trọng tâm. Liên quan đến ngành Y tế có 02 chỉ tiêu và 00 nhiệm vụ. Cụ thể:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa: 31,3. Chỉ tiêu năm 2023 là 30%.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử. Kết quả đạt 91% (chỉ tiêu UB Quốc Gia là 80% và Chỉ tiêu của tỉnh năm 2023 là 90%-95%).

II. Phát triển Y tế thông minh và triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh phục vụ người dân

1. Ứng dụng CNTT trong quản lý KCB và thanh toán bảo hiểm y tế (BHYT)

- Kết quả triển khai phần mềm: 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã triển khai phần mềm quản lý KCB và thanh toán BHYT theo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện trích xuất đầu ra dữ liệu các bảng theo phụ lục Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế: 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đều trích xuất được dữ liệu đầu ra theo quy định.

- Kết quả đẩy dữ liệu lên Cổng giám định BHYT và Cổng dữ liệu của Bộ Y tế: Đến thời điểm hiện tại tất cả hồ sơ KCB được đẩy tự động lên Cổng dữ liệu Bộ Y tế và Cổng giám định BHYT theo đúng quy định, kết quả giám định trực tuyến hồ sơ gửi đúng ngày trung bình đạt >98%.

- Kiểm tra thông tuyến trong KCB BHYT: hiện tại tất cả các cơ sở y tế đều thực hiện được việc kiểm tra thông tuyến thông qua Cổng giám định BHYT.

- Các cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thực hiện việc liên thông các dữ liệu như thực hiện liên thông các loại giấy chứng từ lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06/CP theo hướng dẫn của Bộ Y tế: Giấy khám sức khỏe lái xe: phục vụ dịch vụ công trực tuyến cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Giấy chứng sinh: phục vụ nhóm dịch vụ công trực tuyến “đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi”; Giấy báo tử: phục vụ dịch vụ công trực tuyến “đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí” và Các loại chứng từ khác (khi có hướng dẫn).

2. Triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa

- Hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa (Telemedicine) giữa Bệnh viện Bà Rịa và TTYT QĐY Côn Đảo và các Bệnh viện tuyến trên được triển khai và đi vào hoạt động từ đầu năm 2020 đến nay. Hiện đang được triển khai rất hiệu quả.

- Bệnh viện Bà Rịa đã triển khai tư vấn KCB từ xa 24/7 miễn phí cho người dân qua App VOV BASIC24 .

- Bệnh viện Vũng Tàu đã triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa qua app của Medpro.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa VnCare. Triển khai chính thức toàn tỉnh từ ngày 01/9/2023.

3. Hệ thống thông tin Quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn:

- Từ năm 2020, Trung tâm Y tế tuyến huyện đã triển khai Hệ thống thông tin Quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn sử dụng phần mềm VNPT-HIS theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế. Hiện tại, hệ thống cơ bản đã kết nối, liên

thông và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với hệ thống cơ sở dữ liệu của các Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tuyến huyện và tuyến tỉnh. Đồng thời sẵn sàng triển khai đồng bộ thông tin người dân với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi Bộ Y tế và Bộ công an yêu cầu.

4. Quản lý hồ sơ sức khỏe người dân:

- Hệ thống quản lý sức khỏe điện tử toàn dân trên địa bàn tỉnh được triển khai và vận hành theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Y tế¹.

- Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân tại 82/82 Trạm Y tế. Đến hết tháng 12 năm 2022 đã lập được 1.072.019 hồ sơ, đạt **91%** chỉ tiêu kế hoạch được giao (*Tỷ lệ này tính trên dân số thống kê năm 2022 là 1.178.041 người*).

5. Quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc:

- Thực hiện Chỉ thị 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-SYT ngày 03/10/2018 về việc Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian qua, Sở Y tế đã chú trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành các cơ sở kinh doanh thuốc thực hiện liên thông kết nối nhằm kiểm soát nguồn gốc xuất xứ của thuốc và đã đạt được một số kết quả nhất định.

- Kết quả: Tỷ lệ cấp tài khoản liên thông kết nối cơ sở cung ứng thuốc: Nhà thuốc: 453/453 (tỷ lệ 100%); Quầy thuốc: 573/573 (tỷ lệ 100%).

- Đơn thuốc điện tử: Đã triển khai thực hiện từ năm 2022 về kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử theo quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 và Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ Y tế.

- Thực hiện Quyết định số 228/QĐ-QLD ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế về việc ban hành "chuẩn kết nối giữa hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia và Hệ thống thông tin Quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn". Theo đó, Cục Quản lý dược đã phối hợp với Sở Y tế tổ chức Tập huấn Hướng dẫn kê đơn thuốc điện tử quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT và Thông tư số 04/2022/TT-BYT của Bộ Y tế và tiếp nhận "Giải pháp gửi đơn thuốc điện tử" đến người bệnh.

6. Phần mềm quản lý tiêm chủng mở rộng và Quản lý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19:

- Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh, 8/8 TTYT tuyến huyện và các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện đã triển khai phần mềm quản lý tiêm chủng.

- Cung cấp cho người dân công cụ quản lý, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng; Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm; cung cấp số liệu phân bổ vắc xin, số liệu triển khai tiêm

¹ Công văn số 908/CNNT-THKCB ngày 15/11/2022 của Cục Công nghệ thông tin Bộ Y Tế về việc hướng dẫn về xác định nhu cầu, mục tiêu đầu tư và đảm bảo hiệu quả sử dụng trong việc hình thành và quản lý kho dữ liệu HSSK điện tử tại các địa phương thực hiện Quyết định số 2955/QĐ-BYT.

phục vụ cho việc quản lý, điều hành chiến dịch tiêm chủng của chính quyền các cấp; kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý tiêm chủng dịch vụ khác và ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử của người dân. Tính đến hết tháng 12/2023, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã nhập liệu 3.118.665/3.189.960 mũi tiêm, đạt 97,77%.

- Triển khai cấp Hộ chiếu vắc xin điện tử từ Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19. Đảm bảo quyền của người dân được cấp giấy chứng nhận đã tiêm vắc xin và Hộ chiếu vắc xin khi được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

III. AN TOÀN THÔNG TIN VÀ AN NINH MẠNG

Công tác bảo đảm an toàn thông tin cho ứng dụng CNTT:

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng.
- 100% máy chủ và máy trạm cài đặt phần mềm diệt vi rút.
- 100 % đơn vị xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng.

Thực hiện Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch bảo đảm An toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 51/KH-SYT ngày 10/3/2022 về việc bảo đảm an toàn thông tin mạng ngành Y tế tỉnh và thường xuyên cập nhật các sự cố, vấn đề an toàn thông tin để triển khai đến các đơn vị kịp thời.

An ninh mạng là do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì. Căn cứ trên các cảnh báo của Sở TTTT theo từng chuyên đề bảo mật, Sở Y tế đã triển khai đến các đơn vị trong toàn ngành.

IV. NGUỒN NHÂN LỰC

- Hiện nay, đa số CB-CCVC trong toàn ngành đều đạt trình độ tin học cơ bản trở lên, đáp ứng được yêu cầu công việc chuyên môn (Tổng CB-CCVC trong toàn ngành: 4.036, trong đó trình độ tin học văn phòng: 43, A: 1364, B: 854, C: 4, trung cấp: 9, cao đẳng: 5, đại học: 17). Các CB-CCVC đều biết sử dụng thư điện tử để liên hệ, xử lý trong công việc, hầu hết CB-CCVC cơ quan sử dụng các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Cơ cấu tổ chức bộ phận quản lý CNTT: Sở Y tế có 02 công chức có trình độ Đại học về CNTT phụ trách về CNTT.

- Tất cả các đơn vị KCB trực thuộc đều có bố trí nhân viên chuyên trách CNTT. Trình độ chuyên môn: Trung cấp 09, Cử nhân cao đẳng 04, Cử nhân hoặc Kỹ sư 15.

Tuy nhiên, nhân lực về CNTT không đồng đều về quy mô lẫn trình độ giữa các đơn vị. Các bệnh viện tuyến tỉnh có điều kiện để thu hút nhân lực CNTT hơn là các đơn vị tuyến huyện.

V. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, trong đó có ngành y tế.

Một số khó khăn, hạn chế có thể nhận thấy trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số ngành y tế, trong đó:

(1) Nhận thức một số tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc ngành y tế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa theo kịp với quá trình chuyển đổi số, đặc biệt là người đứng đầu;

(2) Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn chưa tương xứng với khối lượng dữ liệu y tế cần quản lý;

(3) Hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai rời rạc thiếu kết nối, liên thông;

(4) An toàn thông tin, an ninh mạng chưa được triển khai đồng bộ, nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin;

(5) Một số định hướng lớn về ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực của ngành y tế còn chậm triển khai.

Do đó, việc chuyển đổi số của ngành y tế còn hạn chế, các nội dung còn mang tính hình thức, chưa thực chất.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân của những bất cập, khó khăn, hạn chế nêu trên chủ yếu do:

2.1. Chưa có sự chỉ đạo tập trung, xuyên suốt, quyết liệt của các cấp ủy Đảng; sự điều hành và tổ chức thực hiện của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trong chuyển đổi số.

2.2. Nhận thức về chuyển đổi số của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và đội ngũ công chức, viên chức chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; chưa phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, hướng đến phát triển Chính phủ số của ngành Y tế; do vậy, chưa có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, xuyên suốt, quyết liệt của các cấp ủy Đảng; sự điều hành và tổ chức thực hiện của các đơn vị trực thuộc trong chuyển đổi số.

2.3. Chưa phân định rõ vai trò, trách nhiệm của đơn vị trong việc tổ chức, triển khai công tác chuyển đổi số; sự phối hợp trong công tác chuyển đổi số của một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ.

2.4. Nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; một bộ phận cán bộ công chức, viên chức và người lao động ngại thay đổi trong tiếp cận công nghệ mới và trước các tác động của quá trình chuyển đổi số.

PHẦN II

TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH Y TẾ NĂM 2024

1. Căn cứ lập Kế hoạch

- Quyết định 2491/QĐ-BYT ngày 13/06/2023 của Bộ Y tế về phê duyệt đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của bộ y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/05/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế đến năm 2025;
- Kế hoạch số 299/KH-BCĐ ngày 09/11/2023 của Đề án 06 tỉnh về việc thực hiện 27 mô hình triển khai về Đề án 06 trên địa bàn tỉnh;
- Kế hoạch số 36/KH-SYT ngày 12/03/2023 của Sở Y tế về chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu chung

Ứng dụng CNTT y tế, bảo đảm an toàn thông tin mạng đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong y tế góp phần xây dựng ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu cải cách hành chính và xây dựng phát triển chuyển đổi số; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

Hình thành kho dữ liệu về y tế, trên cơ sở từng bước xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế và các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành, kết nối liên thông đáp ứng yêu cầu về các nhóm dữ liệu tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Y tế phiên bản 2.1.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Ứng dụng CNTT trong quản lý ngành Y tế

- 80% các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.
- 90% hồ sơ công việc tại Sở Y tế; 80% hồ sơ công việc của phòng y tế huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- 100% các chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Bộ Y tế.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

- 100% công tác báo cáo thống kê y tế tổng hợp được thực hiện qua phần mềm Thống kê y tế.

- 100% quản lý tiêm chủng thông qua nền tảng quản lý tiêm chủng quốc gia.

- 100% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% cơ sở y tế công lập thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế.

3.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

3.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% máy chủ, máy trạm được cài đặt, bảo vệ bởi phần mềm diệt virus.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị xác định và có phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức diễn tập an toàn thông tin định kỳ một năm một lần toàn ngành y tế.

- 100% đơn vị thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo và nhân viên thuộc đơn vị quản lý theo định kỳ.

3.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh

- Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Vũng Tàu và thí điểm 01 Trung tâm Y tế tuyến huyện triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.

- 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán không tiền mặt.

- Đẩy mạnh sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử.

- 100% các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến.
- Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng các dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt 40%.
- Triển khai đơn thuốc điện tử trong toàn ngành.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Duy trì trên 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã.
- 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, kết nối liên thông với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm trên nền tảng số.
- 100% các dịch bệnh truyền nhiễm và các ca bệnh truyền nhiễm được quản lý trên nền tảng số y tế.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

4.1. Nâng cao nhận thức, hoàn thiện môi trường pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số y tế:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, từng đảng viên và toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành y tế về sự cần thiết của chuyển đổi số, tăng cường tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, cách làm hay điển hình trong chuyển đổi số y tế.
- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị ngành Y tế.
- Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.
- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10/10) hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

4.2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng hoặc thuê hạ tầng kho dữ liệu: Dữ liệu phòng chống dịch; Dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử; Dữ liệu quản lý cấp đăng ký và lưu hành sản phẩm về dược, trang thiết bị y tế, thực phẩm chức năng; Dữ liệu quản lý chứng chỉ hành nghề và cơ sở khám, chữa bệnh; Dữ liệu quản lý công khai giá sản phẩm và dịch vụ y tế, giá mua sắm thuốc, vật tư trang thiết bị y tế; Dữ liệu hoạt động y tế cơ sở và nhân lực y tế; Dữ liệu thanh toán khám, chữa bệnh BHYT;...
- Nâng cấp hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin ngành Y tế.

4.3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ, hệ thống nền tảng

a. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động các đơn vị:

- Tiếp tục hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của ngành Y tế đảm bảo việc liên thông kết nối hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng yêu cầu quy định;

- Nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin chuyên ngành ngành y tế (Y tế dự phòng; Dược; An toàn thực phẩm quốc gia; Trang thiết bị y tế; Khám chữa bệnh; Dân số và KHHGD; HIV-AIDS; Sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản,...);

- Tổ chức thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến.

b. Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp, duy trì Cổng/trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; đảm bảo cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì, vận hành và cập nhật đầy đủ hồ sơ vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; phối hợp rà soát, đồng bộ thủ tục hành chính của Sở Y tế từ Cổng Dịch vụ công quốc gia về Cổng Dịch vụ công tỉnh.

- Quản lý dịch vụ khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với hệ thống đăng ký lịch khám chữa bệnh của các bác sĩ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Quản lý dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với các bác sĩ chuyên ngành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm quản lý và số hóa bệnh viện theo thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử ở tất cả các cơ sở khám chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử;

d. Ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong thanh toán không dùng tiền mặt.

- Duy trì 100% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác;

- Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt trên 80%.

e. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Duy trì hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã;
- Duy trì phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, kết nối liên thông với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành;
- Triển khai hệ thống quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

4.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng, triển khai phương án và đầu tư giải pháp an toàn thông tin để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được xác định.
- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.
- Bộ phận chuyên trách CNTT của Sở Y tế định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành y tế.
- Xây dựng và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật an ninh dữ liệu y tế và đánh giá rủi ro dữ liệu y tế trên môi trường mạng; kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.
- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.
- Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị ngành y tế.

4.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai hợp tác, đào tạo các chuyên gia chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong y tế gồm các tiêu chuẩn CNTT y tế, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyển đổi số y tế.
- Lựa chọn, đào tạo, tập huấn nhóm tối thiểu 05 người trong việc triển khai các ứng dụng số trong ngành y tế bao gồm hồ sơ sức khỏe điện tử, thống kê y tế, phần mềm quản lý trạm y tế, hệ thống quản trị bệnh viện, bệnh án điện tử, tư vấn khám, chữa bệnh trực tuyến, đăng ký khám bệnh trực tuyến, thanh toán không tiền mặt trong lĩnh vực y tế. Các

chuyên gia này sẽ tiếp tục đào tạo lại cho các cán bộ liên quan ở cơ quan tổ chức mình và trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số trong y tế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thăm quan, học tập học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số ngành y tế tại các tỉnh, thành và các quốc gia trên thế giới. Đồng thời, tăng cường hợp tác với các viện, trường và đơn vị nghiên cứu, triển khai trong nước thúc đẩy số hóa ngành y tế.

5. Kinh phí thực hiện:

Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước: Hàng năm, trên cơ sở dự án, nhiệm vụ được phê duyệt, Sở Y tế xây dựng dự toán, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định có liên quan.

Đối với nguồn kinh phí chi đầu tư ngân sách nhà nước: Hàng năm, trên cơ sở dự án, nhiệm vụ được phê duyệt, Sở Y tế gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

Các đơn vị sự nghiệp ưu tiên việc sử dụng kinh phí từ ngân sách được giao, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin trên cơ sở sử dụng ngân sách đúng mục đích và hiệu quả.

Tập trung quản lý thống nhất, bám sát mục tiêu của kế hoạch và sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực tài chính.

6. Tổ chức thực hiện

Ngành Y tế ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành Y tế do Giám đốc làm Trưởng ban, các phó Giám đốc làm Phó Trưởng ban, Lãnh đạo Văn phòng Sở, các phòng; một số đồng chí lãnh đạo các đơn vị làm thành viên Ban chỉ đạo.

1. Bộ phận công nghệ thông tin Sở Y tế

Làm đầu mối giúp Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch này.

Làm đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, thống kê y tế điện tử, hệ thống các dịch vụ công trực tuyến mức 4 và hiện đại hóa hành chính.

Làm đầu mối triển khai nhiệm vụ của Nghị Quyết 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về “Đề án Phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin triển khai thống kê y tế điện tử. Sử dụng cơ sở dữ liệu y tế quốc gia để kết xuất số liệu phục vụ cho công tác kế hoạch, quản lý ngành Y tế.

Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Văn phòng Sở Y tế

Triển khai thực hiện phần mềm quản lý điều hành văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số trong việc ban hành văn bản, tiến tới nền hành chính không sử dụng giấy.

Phối hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin trong việc triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính tại Sở Y tế.

Phối hợp với Bộ phận công nghệ thông tin xây dựng, triển khai các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị y tế thông minh tại Sở Y tế.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công của từng đơn vị, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đến năm 2024, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với sự phát triển của đơn vị và nội dung trong Kế hoạch này. Các đề xuất chuyển đổi số của các đơn vị, đề nghị thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách, theo gửi về Sở Y tế (Bộ phận Công nghệ thông tin) để tổng hợp và trình các cấp thẩm quyền cho chủ trương thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành Y tế năm 2024, đề nghị đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng chức năng Sở Y tế triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Sở Y tế năm 2024).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc SYT;
- Các PGĐ SYT;
- Các phòng CMNV Sở Y tế (th/hiện);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc (th/hiện);;
- Công TTĐT ngành Y tế;
- Lưu: VT, NV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Chí Tình

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA SỞ Y TẾ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2024 của Sở Y tế)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Nâng cao nhận thức, hoàn thiện môi trường pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số y tế				
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, từng đảng viên và toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành y tế về sự cần thiết của chuyên đổi số, tăng cường tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, cách làm hay điển hình trong chuyên đổi số y tế.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT		Thực hiện thường xuyên	
2	Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyên đổi số trong cơ quan, đơn vị ngành Y tế.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT		Thực hiện thường xuyên	
3	Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyên đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức về chuyên đổi số.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Thực hiện thường xuyên	
4	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (10/10) hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT		Quý III/2024	
II	Phát triển hạ tầng kỹ thuật				
1	Xây dựng hoặc thuê hạ tầng kho dữ liệu: Dữ liệu phòng chống dịch; Dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử; Dữ liệu quản lý cấp đăng ký và lưu hành sản phẩm về dược, trang thiết bị y tế, thực phẩm chức năng; Dữ liệu quản lý chứng chỉ hành nghề và cơ sở khám, chữa bệnh; Dữ liệu quản lý công khai giá sản phẩm và dịch vụ y tế, giá mua sắm thuốc, vật tư trang thiết bị y tế; Dữ liệu hoạt động y tế cơ sở và nhân lực y tế; Dữ liệu thanh toán khám, chữa bệnh BHYT;...	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý IV/2024	
2	Nâng cấp hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin ngành Y tế	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý IV/2024	
III	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ, hệ thống nền tảng				
A	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động các đơn vị				
1	Tiếp tục hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của ngành Y tế đảm bảo việc liên thông kết nối hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng yêu cầu quy định.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý IV/2024	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin chuyên ngành ngành y tế (Y tế dự phòng; Dược; An toàn thực phẩm quốc gia; Trang thiết bị y tế; Khám chữa bệnh; Dân số và KHHGD; HIV-AIDS; Sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản;...)	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Sở Y tế	Thực hiện thường xuyên	
3	Tổ chức thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý IV/2024	
B	Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp				
1	Nâng cấp, duy trì Cổng/trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý III/2024	
2	Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; đảm bảo cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Thực hiện thường xuyên	
3	Duy trì, vận hành và cập nhật đầy đủ hồ sơ vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; phối hợp rà soát, đồng bộ thủ tục hành chính của Sở Y tế từ Cổng Dịch vụ công quốc gia về Cổng Dịch vụ công tỉnh.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Thực hiện thường xuyên	
4	Quản lý dịch vụ khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với hệ thống đăng ký lịch khám chữa bệnh của các bác sĩ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc SYT		Thực hiện thường xuyên	
5	Quản lý dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với các bác sĩ chuyên ngành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc SYT		Thực hiện thường xuyên	
C	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh				
1	Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm quản lý và số hóa bệnh viện theo thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;	Các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc SYT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
2	Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử ở tất cả các cơ sở khám chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.	Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Vũng Tàu và các cơ sở khám chữa bệnh khác.	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	2024-2025	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
D	Ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong thanh toán không dùng tiền mặt				
1	Duy trì 100% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác;	Các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc SYT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
2	Số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt trên 80%.	Các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc SYT	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Quý IV/2024	
E	Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe nhân dân				
1	Duy trì hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Thực hiện thường xuyên	
2	Duy trì phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, kết nối liên thông với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	TTYT các huyện, thị xã, thành phố	Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	
3	Triển khai hệ thống quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Sở Y tế	Quý II/2024	
IV	Bảo đảm an toàn thông tin				
1	Thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng, triển khai phương án và đầu tư giải pháp an toàn thông tin để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được xác định.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Sở Y tế	Thực hiện thường xuyên	
2	Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Sở Y tế	Thực hiện thường xuyên	
3	Bộ phận chuyên trách CNTT của Sở Y tế định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của ngành y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý III/2024	
4	Xây dựng và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật an ninh dữ liệu y tế và đánh giá rủi ro dữ liệu y tế trên môi trường mạng; kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Sở Y tế	Quý II/2024	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Sở Y tế	Quý IV/2024	
6	Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Sở Y tế	Quý III/2024	
7	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị ngành y tế.	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Sở Y tế	Thực hiện thường xuyên	
V	Phát triển nguồn nhân lực				
1	Triển khai hợp tác, đào tạo các chuyên gia chuyên đổi số về các công nghệ số áp dụng trong y tế gồm các tiêu chuẩn CNTT y tế, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyên đổi số y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý III/2024	
2	Lựa chọn, đào tạo, tập huấn nhóm tối thiểu 05 người trong việc triển khai các ứng dụng số trong ngành y tế bao gồm hồ sơ sức khỏe điện tử, thống kê y tế, phần mềm quản lý trạm y tế, hệ thống quản trị bệnh viện, bệnh án điện tử, tư vấn khám, chữa bệnh trực tuyến, đăng ký khám bệnh trực tuyến, thanh toán không tiền mặt trong lĩnh vực y tế. Các chuyên gia này sẽ tiếp tục đào tạo lại cho các cán bộ liên quan ở cơ quan tổ chức mình và trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyên đổi số trong y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý III/2024	
3	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thăm quan, học tập học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai ứng dụng CNTT, chuyên đổi số ngành y tế tại các tỉnh, thành và các quốc gia trên thế giới. Đồng thời, tăng cường hợp tác với các viện, trường và đơn vị nghiên cứu, triển khai trong nước thúc đẩy số hóa ngành y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Quý III/2024	